TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:126/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2019
V/v: Ly hôn giữa
Chị T và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Hồng Minh

Bà: Đinh Thị Hồng Thơm

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường.

- Đại diện VKSND huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T – sinh năm 1993
Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn C – sinh năm 1992.
Địa chỉ: xã T, huyện X , tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa chị T, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2019 được bổ sung tại bản khai ngày 13 tháng 3 năm 2019, ngày 17/5/2019 nguyên đơn là chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Đỗ Văn C kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 22/01/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình lối sống không hòa hợp, do phong tục tập quan hai địa phương cũng có điểm khác nhau nên chị và gia đình chồng cũng

có bất đồng. anh C không thấu hiểu chia sẻ với chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay.Chị xác định tình cảm vợ chồng không hàn gắn được nữa nên xin ly hôn anh C. Chị xin xét xử vắng mặt chị.

Về con chung: chị và anh C chưa có con chung

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Văn C vắng mặt tại phiên tòa. Mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị M cũng xác nhận anh chị sau khi kết hôn được khoảng 4 đến 5 tháng thì mâu thuẫn. Bà có hỏi nguyên nhân nhưng anh chị không nói, gia đình cũng có tác động khuyên bảo nhưng không được. Gia đình bà mong muốn anh chị đoàn tụ nếu không được thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị chưa có con chung, không có tài sản chung. Bà đã giao các văn bản của Tòa án cho anh C nhưng anh đi làm ăn bảo là không về Tòa làm việc. Chính quyền địa phương và trưởng thôn anh C xác nhận anh chị kết hôn có đăng ký ngày 22/01/2018. Vợ chồng sau khi kết hôn khoảng 3-4 tháng thì mâu thuẫn, gia đình xóm ngõ động viên nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân khoảng gần 1 năm nay. Anh chị chưa có con chung. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật giải quyết cho chị T ly hôn anh C.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị T ly hôn anh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng , Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng anh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã giao Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh C theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 , khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị T và anh C kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới khoảng vài ba tháng anh chị mâu thuẫn do bất đồng tính cách, chị và gia đình chồng cũng mâu thuẫn bất đồng trong phong tục địa phương, anh không quan tâm chia sẻ cho chị nên càng khó hòa hợp hơn. Anh chị đã ly thân từ tháng 6/2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Xét cuộc hôn nhân không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị T được ly hôn anh C.

[3]. Về con chung; anh chị chưa có con chung nên không xem xét.

[4]. Về tài sản, công nợ chị không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Đỗ Văn C.

2. Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường theo biên lai thu tiền số: 0001438 ngày 18 tháng 02 năm 2019.

Báo cho chị T, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã T;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh